

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp;
Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C - sinh ngày 08/11/2006 tại T; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Tổ 2 Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố X, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị C; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2024 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024, đến ngày 01/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 (bố bị cáo) (vắng mặt);

Chị Võ Thị C, sinh năm 1985 (mẹ bị cáo) (có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh T

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Chị Trịnh Thị X – sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện S, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Ngọc T1 – sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện S, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/01/2024, Nguyễn Văn C đến quán game ở 136 Lê Huy Toán, phường Quảng Thắng, thành phố T chơi điện tử nên biết được quán không khóa cổng vào ban đêm. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C và Nguyễn Văn T1 (chỉ biết tên là Nguyễn Văn T1 sinh năm 2006 quê ở tỉnh Bắc Giang) bàn nhau trộm cắp tài sản. Khoảng 05 giờ rạng sáng ngày 24/01/2024, C một mình đến gầm cầu thang quán game lén lút dắt 01 xe mô tô biển kiểm soát 36G1-442.86 của chị Trịnh Thị X ra ngõ phía sau quán game, rồi đưa cho T1 để T1 mở khóa xe. Sau đó cả hai đưa xe đến bãi đất trống khu vực khách sạn Mường Thanh. Tại đây, C nói với T1 để lại xe cho C với giá 3.000.000 đồng, T1 đồng ý nên C đã đưa số tiền trên cho T1. Ngày 25/01/2024, C điều khiển xe đi đến huyện R thì xe bị hư nên C dắt xe vào quán sửa xe của anh Phạm Đình D1, sinh năm 1983 ở thôn 1, xã Hà Ngọc, huyện R sửa xe hết 270.000 đồng. Do C không có tiền trả tiền sửa xe nên để xe lại quán anh D1 và hẹn hôm sau mang tiền trả và lấy xe. Sau đó C đi bộ vào khu vực thị trấn R thì bị Công an thị trấn R kiểm tra hành chính (do có nghi ngờ việc thực hiện hành vi phạm tội), lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp xe máy nên C đã đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp ngày 24/01/2024.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận:

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc; biển kiểm soát 36G1-442.86, số máy JA39E2546933, số khung RLHJA392XNY049996, đã qua sử dụng có giá 12.000.000 đồng.

Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 36G1-442.86 là xe của anh Trịnh Ngọc T1 cho em gái Trịnh Thị X mượn đi học. Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh T1. Anh T1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mà Nguyễn Văn C khai báo đã cùng bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được Nguyễn Văn T1 là ai, làm gì, ở đâu.

Đối với anh Phạm Đình D1 là người sửa xe cho Nguyễn Văn C, do C không có tiền để trả nên để xe lại quán anh D1. Anh D1 không biết đây là xe do C trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D1.

Cáo trạng số 159/Ctr-VKSTPTH ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 18/2024/HSST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 27 – 30 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T về phần tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/01/2024, Nguyễn Văn C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36G1-442.86, màu xanh đen bạc. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt 12.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, ngày 25/8/2023, C đã thực hiện hành vi trộm cắp khác, sau đó bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tuyên hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 18/2024/HSST ngày 23/02/2024.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng bị cáo là người không chịu chú tâm rèn luyện, học tập mà sa vào con đường phạm pháp, tỏ thái độ coi thường pháp luật, trong thời gian ngắn đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc và cho cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả xe máy cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 90; Điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 18/2024/HSST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thị xã

D, tỉnh N. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có qlnvq;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh